

Phụ lục IIa

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM**

(Kèm theo Công văn số /SNV-CCHCVTLT ngày /10/2023 của Sở Nội vụ)

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
I	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	60		
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH	11		
<i>1.1</i>	<i>Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền, Kế hoạch kiểm tra CCHC)</i>	<i>1</i>		
<i>1.2</i>	<i>Mức độ hoàn thành Kế hoạch cải cách hành chính</i>	<i>1</i>		
<i>1.3</i>	<i>Công tác tuyên truyền cải cách hành chính</i>	<i>1</i>		
<i>1.4</i>	<i>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính</i>	<i>1</i>		
<i>1.5</i>	<i>Công tác kiểm tra cải cách hành chính</i>	<i>2</i>		
<i>1.5.1</i>	Thực hiện kiểm tra tại đơn vị cấp xã và các phòng chuyên môn	<i>1</i>		
<i>1.5.2</i>	Xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra:	<i>1</i>		
<i>1.6</i>	<i>Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</i>	<i>1</i>		
<i>1.7</i>	<i>Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính</i>	<i>2</i>		
<i>1.8</i>	<i>Tổ chức/tham gia đối thoại với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp</i>	<i>2</i>		
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	4		
<i>2.1</i>	<i>Công tác ban hành VBQPPL (cấp huyện, cấp xã)</i>	<i>1</i>		
<i>2.2</i>	<i>Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do địa phương ban hành theo quy định</i>	<i>1</i>		
<i>2.2.1</i>	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định: 0,5	<i>0,5</i>		
<i>2.2.2</i>	Kịp thời công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (chậm nhất là ngày 31/01 hàng năm)	<i>0,5</i>		
<i>2.3</i>	<i>Xử lý văn bản sau rà soát, kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền</i>	<i>1</i>		
<i>2.4</i>	<i>Theo dõi tình hình thi hành pháp luật</i>	<i>1</i>		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	6		
3.1	<i>Rà soát, đánh giá, đơn giản hoá đối với thủ tục hành chính có phát sinh giao dịch</i>	3		
3.2	<i>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (cấp huyện, cấp xã)</i>	2		
3.3	<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</i>	1		
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	6		
4.1	<i>Ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo quy định của Trung ương</i>	1		
4.2	<i>Thực hiện quy định về phân cấp quản lý theo quy định</i>	4		
4.2.1	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về phân cấp quản lý theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh	2		
4.2.2	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá định kỳ các nội dung đã phân cấp hoặc ủy quyền	1		
4.2.3	Xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra các nội dung đã phân cấp hoặc ủy quyền	1		
4.3	<i>Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về CCVC của tỉnh (đúng - đủ - sạch - sống)</i>	1		
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	10		
5.1	<i>Thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm</i>	1		
5.2	<i>Thực hiện tuyển dụng viên chức so với số lượng người làm việc được giao/phân bổ/phê duyệt</i>	1		
5.2.1	Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức	0,5		
5.2.2	Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức	0,5		
5.3	<i>Đánh giá, xếp loại CCVC</i>	2		
5.3.1	Hoàn thành và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CC,VC đúng thời gian quy định: 1	1		
5.3.2	Tỷ lệ CC,VC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	1		
5.4	<i>Thực hiện theo quy định về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nâng ngạch (thăng hạng), nâng lương đối với CBCCVC</i>	1		
5.5	<i>Mức độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo Kế hoạch</i>	1		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
5.6	<i>Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác</i>	2		
5.6.1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, đơn vị	1		
5.6.2	Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	1		
5.7	<i>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</i>	1		
5.8	<i>Cán bộ, công chức cấp xã</i>	1		
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH	5		
6.1	<i>Ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của các phòng chuyên môn, đơn vị cấp xã trực thuộc</i>	1		
6.1.1	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0,5		
6.1.2	Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ	0,5		
6.2	<i>Thực hiện quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập</i>	1		
6.3	<i>Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền</i>	0,5		
6.4	<i>Xây dựng dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách</i>	0,5		
6.5	<i>Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo quy định</i>	1		
6.6	<i>Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của địa phương (cấp huyện)</i>	1		
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	15		
7.1	<i>Ban hành đầy đủ các Kế hoạch, quy định, quy chế để triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số của địa phương</i>	1		
7.2	<i>Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các loại thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của địa phương</i>	1		
7.3	<i>Hạ tầng thông tin cơ bản tại cấp huyện, cấp xã</i>	2		
7.3.1	Thiết lập hạ tầng kỹ thuật mạng LAN	1		
7.3.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính tại nơi làm việc (đối với cấp huyện, cấp xã)	1		
7.4	<i>Ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử</i>	2		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
7.4.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi và xử lý dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước có liên thông văn bản điện tử (<i>trừ văn bản mật</i>)	1		
7.4.2	Lập hồ sơ công việc dưới dạng điện tử	1		
7.5	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>	7		
7.5.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1		
7.5.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	1,5		
7.5.3	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	1		
7.5.4	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1,5		
7.5.5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	1		
	- Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:			
	- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử:			
7.5.6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	1		
	- Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:			
	- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử			
7.6	<i>Tỷ lệ hồ sơ chứng thực điện tử</i>	1		
7.7	<i>Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>	1		
8	CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	3		
8.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND cấp huyện giao	1		
8.2	Thực hiện thu ngân sách hàng năm theo chỉ tiêu được giao	1		
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh (hoạt động trên địa bàn) thành lập mới trong năm	1		

Ghi chú:

- Đóng dấu giáp lai các trang của Bảng tự đánh giá, chấm điểm

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)**